

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu  
đường thủy nội địa Việt Nam**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày  
17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học-Công nghệ và Cục trưởng Cục  
Đường thủy nội địa Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn  
kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.

Mã số đăng ký: QCVN 39:2020/BGTVT

**Điều 2.**

a) Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 và thay thế Thông tư số 73/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.

b) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 3.** Báo hiệu đường thủy nội địa được thiết lập mới sau ngày có hiệu lực của Thông tư này thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này. Đối với báo hiệu đã được thiết lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, giao Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải căn cứ yêu cầu quản lý để xây dựng, công bố lộ trình điều chỉnh, thay thế, nâng cấp hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Nhật**